

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 – THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29/4/2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàn Đại
Bà Đỗ Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký TAND khu vực 4 - Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại Toà án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 69/2026/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/3/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Trịnh Thị Q, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Anh Nguyễn Viết L, sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

(Hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/02/2026, các lời khai, trình bày có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trịnh Thị Q trình bày:

Chị Q và anh Nguyễn Viết L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cũ, nay là xã Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa ngày 14/3/2017. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận, đến đầu năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, tính tình vợ chồng không hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Viết P, sinh ngày 08/9/2018 và cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 05/10/2020. Tại đơn khởi kiện, chị Q xin được nuôi cháu Nguyễn Quỳnh N và đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Viết P cho anh L

trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, chị Q thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ban đầu, cụ thể: Chị Q xin được trực tiếp nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù được Tòa án triệu tập nhưng anh Nguyễn Viết L vắng mặt, không đến Tòa án làm việc. Tòa án về tại địa phương thôn N, xã H, tỉnh Thanh Hóa – nơi anh L cư trú để xác minh sự có mặt, vắng mặt tại nơi cư trú của anh L cũng như xác minh điều kiện hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị Q. Theo xác nhận của địa phương và gia đình anh L, anh L và chị Q kết hôn năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cũ. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống bình thường tại thôn N, xã H, tỉnh Thanh Hóa và có 02 con chung là cháu Nguyễn Viết P, sinh ngày 08/9/2018 và cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 05/10/2020. Anh L hiện đang đi làm ăn tại Đài Loan, địa chỉ cụ thể của anh L thì gia đình không nắm bắt được, tuy nhiên anh L vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Sau khi anh L đi Đài Loan được khoảng 02 tháng thì chị Q về quê ngoại ở huyện Triệu Sơn để làm ăn. Về mâu thuẫn vợ chồng thì gia đình có biết, nhưng không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn từ đâu. Do anh L không có mặt ở nhà nên ông Nguyễn Viết T là bố đẻ anh L tự nguyện nhận thay anh L các văn bản tố tụng của Tòa án và cam đoan sẽ thông tin lại toàn bộ nội dung văn bản tới anh L.

Tại bản tự khai ngày 10/3/2026, cháu Nguyễn Viết P xin được ở với bố.

Tại Văn bản số 849/XNC-DD1 ngày 12/3/2026 của Phòng Quản lý XNC Công an tỉnh Thanh Hóa xác nhận: Anh Nguyễn Viết L, sinh ngày 26/5/1995, đã sử dụng hộ chiếu xuất cảnh ngày 11/10/2023 qua cửa khẩu Sân bay Quốc tế Nội Bài bằng hộ chiếu số P01792902 đến nay chưa có thông tin nhập cảnh trở lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nhưng bị đơn thì chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về hôn nhân: Đề nghị cho chị Trịnh Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Viết L. Về con: Đề nghị công nhận cháu Nguyễn Viết P, sinh ngày 08/9/2018 và cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 05/10/2020 là con chung của chị Trịnh Thị Q và anh Nguyễn Viết L. Giao cả 02 cháu Nguyễn Viết P và Nguyễn Quỳnh N cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q không yêu cầu anh L cấp dưỡng nên anh L không phải cấp dưỡng cùng chị Q. Về tài sản và công nợ: Chị Q không yêu cầu giải quyết, anh L

không có ý kiến nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Trịnh Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Trịnh Thị Q khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Viết L và yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung; bị đơn - anh L có địa chỉ thường trú tại xã Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về việc tổng đạt văn bản tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, xác định anh Nguyễn Viết L hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhưng chị Q và gia đình anh L không rõ địa chỉ. Tuy nhiên, anh L thường xuyên liên lạc về với gia đình. Bố đẻ anh L đã nhận thay anh L các văn bản tố tụng của Tòa án và cam đoan đã thông tin ngay nội dung toàn bộ các văn bản này đến anh L đầy đủ. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh L theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, việc tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án đến anh L là đầy đủ.

[1.2]. *Về sự có mặt, vắng mặt của đương sự.*

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa ngày 22/4/2026, anh L vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa và Tòa án đã tổng đạt ngay Quyết định hoãn phiên tòa đến anh L. Tại phiên tòa lần thứ hai, anh L vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1]. *Về hôn nhân:* Chị Trịnh Thị Q và anh Nguyễn Viết L tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã M, huyện H, tỉnh Thanh Hóa cũ, nay là xã Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, chị Q cương quyết xin ly hôn, anh L đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến để trình bày quan điểm đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Q, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Q, xử cho chị Q được ly hôn anh L.

[2.2]. *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Viết P, sinh ngày 08/9/2018 và cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 05/10/2020. Ly hôn, chị Q xin được trực tiếp nuôi cả 02 con, anh L không trình bày ý kiến về việc nuôi con, cháu Nguyễn Viết P xin được ở với bố. Nhận thấy, anh L đã xuất cảnh đi nước ngoài từ năm 2023 đến nay, chưa trở lại Việt Nam, việc giao con cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là không đảm bảo nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Q, giao cả 02 cháu: Nguyễn Viết P và Nguyễn Quỳnh N cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nên anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q.

[2.3]. *Về tài sản và công nợ*: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh L không trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Trịnh Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, **Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 479** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Chị Trịnh Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Viết L.

2. *Về con chung*: Công nhận cháu Nguyễn Viết P, sinh ngày 08/9/2018 và cháu Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 05/10/2020 là con chung của chị Trịnh Thị Q và anh Nguyễn Viết L.

Giao cả 02 cháu: Nguyễn Viết P và Nguyễn Quỳnh N cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị Q và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Q có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh L.

3. *Về án phí*: Chị Trịnh Thị Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 00001305, ký

hiệu BLTU/26E ngày 25/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị Q đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thời hạn kháng cáo bản án của nguyên đơn là 15 ngày, thời hạn kháng cáo bản án của bị đơn là 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4 – Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã H, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Lê Thị Ngọc Vân